CẦU AN CÓ ĐƯỢC AN CHĂNG

Minh Kiến – Dhammaghosa

Đầu năm mới, xin thành tâm chúc mọi người an vui, sức khoẻ và thuận lợi trong mọi công việc.

Nhân có nhiều Phật tử hỏi về việc "***cầu an đầu năm***", lại gần đến ngày Rằm tháng Giêng mà hầu hết các chùa đều tổ chức lễ cầu an đầu năm nên tranh thủ có vài lời cho nóng. Sự thật thì chưa trả lời gì về câu hỏi "***cầu an***" mà thay vào đó, thầy đã cầu an đến mọi người bằng một sắc màu khác của nó là "chúc Tết" rồi đó!

1. CẦU AN CÓ NGHĨA LÀ GÌ?

Đó là câu hỏi mà có lẽ không phải mình chị hỏi mà còn rất nhiều người chưa hiểu và không biết nguồn gốc từ đâu. Trước hết xin nhắc đến ý nghĩa được mọi người hiểu về cầu an đó là "***cầu xin được sự an vui***". Ở một cấp độ hiểu biết, một nhóm người, hay một tông phái tôn giáo nào đó, nghĩa của từ cầu an đúng là được hiểu và sử dụng như vậy thật. Và đó cũng chính là nguyên nhân tạo nên một phong trào, tín ngưỡng, lễ hội…mà có số lượng người làm theo không hề ít.



Lễ cầu an, cúng sao giải hạn tại chùa Phúc Khánh Hà Nội ngày Rằm tháng Giêng 2016

Chẳng hạn như việc cúng sao giải hạn ở một số nơi mà số lượng người tham gia nối đuôi nhau dâng sớ dài hàng ki-lô-mét; hái lộc trẩy hội ở các đình đền miếu mão, thánh mẫu cô cậu…một cách hối hả, chen lấn, lo sợ kèm theo sự chặt chém hương hoa dịch vụ ngay nơi được coi là cửa thánh. Đến nỗi có người còn phán cho một câu xanh rờn rằng "***Thất bại khi một dân tộc phải dựa dẫm thánh thần mà đi***"[1], hệ quả của các lễ hội không chỉ dừng lại ở sự nhốn nháo mà còn có nguy cơ đẩy dân tộc đến chỗ yếu đuối, tự ti và bạc nhược. Nếu "***cầu an***" với ý nghĩa và thực trạng như hiện tại thì quả thật không những là đã đi quá xa ý nghĩa gốc của nó mà còn gây ra một tổn hại tâm linh vô cùng to lớn.

2. NGUỒN GỐC VÀ SỰ BIẾN HÌNH CỦA "CẦU AN".

Ngôn ngữ quả thật là giới hạn, không những không thể chuyển tải hết nguyên nghĩa chân lý mà còn méo mó khi chuyển dịch giữa các ngôn ngữ. Từ ngàn xưa, con người cũng đã cầu khấn van xin rồi chứ không phải bây giờ mới có. ***Cũng chỉ xuất phát từ sự lo lắng sợ hãi, người ta lễ***

---

[1] Tiến sĩ Nguyễn Minh Hoà, ĐH KHXH&NV TP.HCM, *"Thất bại khi một dân tộc phải dựa dẫm thánh thần mà đi*", Báo Pháp Luật, 2015.

bái cầu xin từ các đấng thần linh ban ơn ban phúc hay giúp đỡ độ trì cho mình được thoát khỏi hoang mang sợ sệt. Để việc cầu khấn được chắc chắn, con người đã tăng sự lễ bái lạy lục lên sự đổi chác, hối lộ thần linh từ hương hoa lễ phẩm, bằng cúng tiền vàng mã, bằng nhang đèn nghi ngút, bằng giết mổ sinh vật, mà lạnh gáy hơn là dâng hiến bằng nam nữ đồng trinh hay chính mạng sống của người khác để đổi lấy những tham lam mong muốn vô cùng dung tục. ***Vâng, đó là những gì mà con người hiểu từ cái chữ "cầu an" một cách méo mó***.

2.1. Giai đoạn thứ nhất - Nguyện lực tự thân:



Có lẽ thời đức Phật còn tại thế là thời gian mà một phần giới trí thức được chỉnh đốn suy nghĩ, hiểu đúng về "***cầu an***" sớm nhất. Thời đó, không có "***cầu***" mà là dùng từ "***nguyện***"(Panidhāna, Adiṭṭhāna)! Nhưng ngay từ "***nguyện***" này, khi mang vào dùng trong tiếng Việt, nó cũng sớm bị vặt vẹo thành ra chữ "***nguyện cầu***", phải có cầu vào mới ưng, mới thoả lòng.

Nguyện là Chí Nguyện Ba La Mật mà cũng chính là từ gốc của chữ cầu an ngày nay. Đụng đến Kinh điển nữa rồi! Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (*Saddharmapuṇḍarīkasūtra*) của Phật giáo Bắc Tông chỉ nói đến Lục Độ hay Sáu Ba La Mật[2] mà nghiễm nhiên là không có Nguyện Ba La Mật. Về sau, Kinh Thập Địa (*Dasabhūmikasūtra*) mới liệt kê thêm bốn Ba La Mật[3] nữa để đủ số lượng Mười Ba La Mật[4] như của Phật giáo Nam Tông Nguyên Thuỷ.

Cầu an với nghĩa là "***nguyện***" này, tức là sự nỗ lực, hạ quyết tâm, nguyện trong tâm, thệ nguyện, hứa với chính mình…để thực hiện một mục tiêu gì đó cho đến khi thành tựu. Hoàn toàn không có chút gì dựa dẫm vào sự ban ơn cứu rỗi. Chẳng hạn như đức Bồ Tát của chúng ta đã phát nguyện một cách dũng mãnh trước khi thành Đạo rằng: "*Dù cho thịt và máu trong thân ta khô cạn hết, dù sắc thân này chỉ còn da bọc xương đi nữa, nếu ta chưa chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, ta quyết không bao giờ rời khỏi Bồ đoàn này.*"

Bất cứ ai, muốn thành tựu điều gì hay vượt qua được khổ đau đều phải có chí hướng và nỗ lực tự thân để thực hiện nó. Đức Phật cũng chứng nhận sự nỗ lực này rằng "***Viriyena dukkhamacceti – Người thoát ra khỏi khổ đau là nhờ có chí nguyện cố gắng***". Dĩ nhiên đằng sau sự thành tựu cũng phải tuỳ thuộc vào độ sâu dày của phước báu công đức mà người đó đã vun bồi – gọi là Ba La Mật. Đâu phải dễ gì mà "***cầu là được***" chứ! Huống hồ là những ước mong thô tháo, dung tục!

Nhưng để từ "***nguyện***" thành "***cầu an***" thì khoảng giữa này là cả một hành trình chuyển đổi, lồng ghép, di căn và biến tướng đủ thứ. ***Từ chính mình ban cho mình bằng nguyện lực quyết***

---

[2] Lục Độ hay Sáu Ba La Mật: *Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nại, Tinh Tấn, Thiền Định, và Trí Tuệ.*

[3] Thêm 4 Ba La Mật nữa là: *Phương Tiện, Chí Nguyện, Nỗ Lực, và Trí Lực.*

[4] Thập Độ Ba La Mật: *Bố Thí, Trì Giới, Xuất Gia, Trí Tuệ, Tinh Tấn, Nhẫn Nại, Chân Thật, Chí Nguyện, Tâm Từ, Tâm Xả.*

tâm *(giai đoạn một);* ***trở thành người khác hoặc vật khác ban cho mình*** *(giai đoạn hai)****; rồi thành thần linh ban cho mình*** *(giai đoạn ba)****.***

2.2. Giai đoạn thứ hai – Tha lực:

Giai đoạn thứ hai sau "***nguyện***" chính là người khác ban cho mình hay dựa vào năng lực của người khác, vật ngoại thân để bổ sung năng lượng cho chính mình. Thể hiện qua nhiều phương pháp khác nhau, rất phong phú và đa dạng như rải tâm từ, tụng kinh an lành hay những cách chúc tụng, bùa chú, ứng dụng phong thuỷ... Ở giai đoạn này thì năng lực "***làm cho an lành***" còn tuỳ thuộc vào người hay vật ấy có "***nội công***" thật sự hay không. Mặc dù loại năng lực này có thật nhưng đức Phật không khuyến khích chúng sinh tin tưởng và nương tựa, vì các pháp này cũng chịu sự vô thường biến đổi. Dù bài Kinh câu kệ có oai lực đi nữa nhưng người trì chú đọc tụng cũng phải sinh già, bệnh tật rồi chết đi trong tay của Diêm chúa Vô thường.

"***Rải tâm từ***" là các vị sư, thiền sư có thiền định, các bậc thánh nhân, các bậc đạo cao đức trọng hướng tâm nguyện mong sự an lành đến các chúng sanh thì từ trường ấy sẽ tác động đến tâm thức cũng như thân thể tứ đại của mình. Điều này rất dễ cảm nhận được nếu chúng ta thường xuyên tiếp cận các vị thiền sư, nhất là các vị hành thiền tâm từ hoặc các vị chứng đắc thiền rồi nguyện rải tâm từ. Ví như ánh mặt trời chiếu soi ánh sáng để tiếp năng lượng sống cho tất cả muôn loài, cây cỏ mà không thiên vị một ai. Như lời một bài Kinh rải tâm từ rằng:

"Sabbe sattā averā hontu, sukhitā hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā hontu, ānīghā hontu, dīghā yukā hontu, arogā hontu, sampattīhi samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā, bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbe pi pānino.

Nguyện cho tất cả chúng sanh, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm lại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho có kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi xin đừng cho thương tiếc."

Hay lúc mình ở trong ***vòng tay yêu thương của cha mẹ, tình yêu thương ấy làm mình cảm thấy an toàn nhất vì đó là tình thương không toan tính, không mảy may đòi hỏi***! Tuy nhiên, cũng không ít các cô cậu tuổi mới lớn, ảo tưởng một vòng tay yêu thương của người xa lạ, gửi trái tim và cuộc sống của mình cho người ta, rồi khi thất vọng tràn trề, ***nước mắt lại vào vòng tay của mình, lúc ngồi ôm gối trong góc nhà***. Ở phương diện chế định của thế gian, hạnh phúc gia đình cũng là một cách "***làm cho an lành***" có giá trị và đáng tôn trọng. Như ***Kinh Tâm Từ*** (Karanīyamettasutta, Suttanipāta, Khuddakanikāya) dạy:

"…Mātā yathā niyaṃ puttaṃ	*Hy sinh như từ mẫu*
āyusā ekaputtam anurakkhe	*Suốt đời lo che chở*
Evam pi sabbabhūtesu	*Đứa con một của mình*
mānasam bhāvaye aparimāṇaṃ	*Hãy phát tâm vô lượng*
	Đến tất cả sinh linh…"

"***Tụng Kinh an lành***" là sử dụng một số câu kinh lời kệ để tụng đọc, kèm theo rải tâm từ bi đến người nghe. Năng lực của kinh kệ còn phụ thuộc vào nội lực của người tụng đọc nữa. Việc sử dụng kinh kệ tụng đọc để mang lại an lành, khắc chế một số điều xấu ác, đức Phật cũng từng

sử dụng và dạy cho người khác thực hành. Điển hình là bài ***Kinh Tâm Từ*** (Karanīyamettasutta) được đức Phật chỉ bày cho các vị tỳ kheo tụng niệm để rải tâm từ cho các hạng chư thiên, thọ thần mát mẻ hoan hỷ mà không quấy rầy nữa:

"…Na ca khuddaṃ samācare kiñci	*Không làm việc ác nhỏ*
yena viññū pare upavadeyyuṃ	*Mà bậc trí hiền chê.*
Sukhino vā khemino hontu	*Nguyện thái bình an lạc,*
sabbe sattā bhavantu sukhitattā…	*Nguyện tất cả sinh linh*
	Tràn đầy muôn hạnh phúc..."

Một dịp khác, Ngài truyền dạy cho Tôn giả A Nan Đa tụng **Kinh Linh Bảo** (Ratanasutta, Suttanipāta, Khuddakanikāya) suốt đêm, nhờ năng lực Tam Bảo làm cho ba điều bất lành là bệnh tật, phi nhân và sự đói khát của dân chúng trong thành Vesāli thoát nạn:

"…Tasmā hi bhūtā nisāmetha sabbe	*Hãy chú tâm suy niệm, Khởi lên long từ mẫn*
Mettam karotha mānusiyā pajāya	*Đối với những người nào, Ban ngày và ban đêm*
Divā ca ratto ca haranti ye balim	*Thường bố thí cúng dường, Hãy phát tâm ân cần*
Tasmā hi ne rakkhatha appamattā	*Hộ trì những người ấy…"*

Ở các nước Phật giáo Nam Tông Nguyên Thuỷ, việc Rải tâm từ, tụng Kinh an lành đã trở thành tục lệ khoá lễ được tổ chức tại chùa chiền hoặc tư gia mỗi dịp đầu năm Tết đến, cưới hỏi, sinh nhật, mừng thọ, khai trương, xây nhà dựng cửa, tất niên, thu hoạch…hoặc chỉ đơn giản là muốn thỉnh các sư về nhà trai Tăng làm phước gọi chung là "***Tụng kinh hỷ sự***"(Maṅgala) để hoan hỷ với phước báu có được hoặc tuỳ hỷ với người khác; đồng thời, cũng để nhắc nhở sự tỉnh thức trong việc vun bồi phước báu thiện nghiệp tiếp tục. Và khi có chuyện buồn, tang tóc, kỵ giỗ thì gọi là "***Tụng kinh ưu sự***" (Avamaṅgala) để quán niệm, suy niệm về sự thật chân lý trên thân qua những lời dạy mộc mạc thẳng thắng của Phật để xả ly buông bỏ, bớt ưu sầu.

"***Tụng kinh hỷ sự***" là vậy mà tiếng Việt mình gọi là "***Tụng kinh cầu an***", chỉ khác biệt ở chỗ chữ "cầu an" mà chúng ta đã chuyển hẳn sang con đường cầu khấn van xin, dựa dẫm thần linh ban ơn giáng phúc thì mới thấy "***tam sao thất bổn***" nó tai hại đến dường nào! Nhưng biết làm sao được khi nó đã ăn sâu vào phế phủ. Tốt nhất là hãy hiểu ý nghĩa trước đã rồi chuyển tư tưởng dần dần sau.

"***Rải nước chú nguyện***" là hình ảnh quen thuộc với các nước Phật giáo Nam Tông Nguyên Thuỷ như Thái Lan, Miến Điện, Lào, Campuchia…và ngay cả Thiên chúa giáo, Ấn Độ giáo… cũng có, họ không những rải nước mà tắm luôn! Khoa học nghiên cứu ngày nay cũng đã chứng minh được năng lực của kinh kệ, ý hay lời đẹp hay ý chí nguyện lực tác động lên tâm sinh lý con người.

Nổi bật nhất là công trình nghiên cứu của giáo sư Masaru Emoto – nhà nghiên cứu người Nhật Bản – tác giả cuốn "***Thông điệp của nước***"[5]. Ông chứng minh cho chúng ta thấy rằng tinh thể nước có cấu trúc kết tinh và màu sắc xinh đẹp xấu xí khác nhau tuỳ theo tác động tâm vật lý của chúng ta từ bên ngoài; ngay cả việc dán một từ lời hay ý đẹp như yêu thương, cảm ơn hoặc ganh ghét, hận thù bên ngoài các khay nước; kết quả là kết tinh của tinh thể nước biến đổi. Và dĩ nhiên là tuỳ thuộc vào độ "***trong sáng, hiền thiện***" của tâm ý người tác động lên nước thí nghiệm.



2.3. Giai đoạn thứ ba – Dựa dẫm thần linh:

Quả đúng như câu ẩn dụ trên, "***tam sao thất bổn***" là qua ba lần sao chép thì đã mất bản gốc rồi, chứ không phải là "***sao ba bản mà được bảy bản***" đâu nhé! Đừng có lạm dụng phương tiện quá trớn mà mất luôn cả bản gốc, bản sao; mất luôn cả chì lẫn chài bây giờ.

Không biết con người mình dựa dẫm vào thần linh và các năng lực siêu nhiên từ bao giờ nhưng chắc chắn một điều rằng nó là sự chuyển tiếp từ giai đoạn thứ hai ở trên. Một khi con người bị kích thích bởi những tham vọng và bị chi phối bởi sợ hãi; họ sẽ vội vã vội vàng, mất định tĩnh để kiểm soát chính mình, họ quên đi năng lực vốn có của bản thân, họ không tin vào bản thân mình (giai đoạn một). Rồi họ không tìm gặp các bậc có khả năng giải phẫu tâm lý hoặc không tìm thấy giáo lý chân thật để trấn an tinh thần (giai đoạn hai). Họ bắt đầu hoang mang chạy theo ảo tưởng, bị cuốn vào vòng trào lưu cúng bái van xin; gửi thân thần này, khoán vía thánh kia; dâng sao đền này, giải hạn miếu nọ (giai đoạn ba).

Chưa đủ, họ còn phải nhốn nháo xô bồ, vất va vất vưởng với kết quả bất toại nguyện sau đó. Họ lại phải chạy chọt, hối hộ thần linh từ đền này sang miếu khác, ***mở đường cho các chính sách ngu dân lợi dụng thâu tóm quần chúng bằng những ngôi chùa quốc doanh qui mô tráng lệ***, những đình đền miếu mão nghi ngút hương khói hàng mã, tấu sớ khẩn cầu; hoặc ***tạo cơ hội cho tư nhân thông đồng, bắt tay chặt chém những niềm tin đang thoi thóp một cách man rợ***.

Sự dựa dẫm thần linh không chỉ nói đến các phong tục mê tín mà nó đã biến chứng thành khối u nhức nhối, thối dần trong từng thớ thịt nghi lễ Phật giáo Đại thừa như cúng sao giải hạn; bói toán, xem ngày; cắt duyên âm, nối duyên dương; trai đàn chẩn tế; hầu đồng, nhập bóng… Mà không chừng, có thể lây nhiễm sang cả Phật giáo Nam Tông Nguyên Thuỷ trong một ngày không xa như bốc xăm giải quẻ; cầu an, cầu siêu; bắt ma trừ tà; bùa chú rải nước thánh…

---

[5] Masaru Emoto, ***Bí mật của nước***, 2013, NXB Từ Điển Bách Khoa. *Sách được dịch ra hơn 24 ngôn ngữ và là sách bán chạy do New York Times bình chọn*.

Có một số hình thức thanh cao khác như thờ cúng Xá lợi, tạc tượng in hình Phật hay các bậc thánh Tăng…nếu không cẩn thận cũng sẽ biến thành nơi dựa dẫm không khác. Ví dụ, Xá lợi Phật và chư Thánh Tăng thường xây cất bảo tháp để tôn thờ cho mọi người cùng chiêm bái. Nếu thỉnh về thờ tại tư gia là đã không hợp, nếu với mong muốn là để tăng thêm năng lực hộ trì cho gia đình thì việc này chính là một sự dựa dẫm tinh tế rồi. Hình ảnh, tượng Phật cũng vậy. Thờ là để tưởng nhớ đến ân đức của ngài, học hỏi và noi gương ngài trong cuộc sống tu tập. Nếu cũng có mong muốn tương tự thờ Xá lợi trong nhà thì cũng không có tên gọi gì khác ngoài từ "***dựa dẫm***" Phật thánh.

3. KẾT LUẬN

Nội dung của "***cầu an***" là vậy không có gì sai trái. Nó sai ở chỗ dùng từ và hiểu hời hợt trên mặt chữ. Hãy có chánh niệm hiểu cầu an là "***nguyện an lành***" cho chính mình và mọi người xung quanh; làm cho sự quyết tâm và ý chí của mình càng thêm mạnh mẽ. Cầu an là làm cho câu kinh lời kệ trở nên linh thiêng khi áp dụng, phát ra năng lực qua hành động, lời nói và suy nghĩ của chính mình, đó là sự linh nghiệm của giáo Pháp Phật. Cầu an là nguyện cho Phật thánh, thần linh, chư thiên hộ pháp, các sao tinh tú, cầm tinh con giáp, ngày tháng mùa màng, ngũ hành tứ đại…được thuận hoà dung hợp, để chân lý hiển bày, chúng sanh đoàn kết, thương yêu đùm bọc, bớt oan trái khổ đau, giúp nhau tu học…như vậy có phải là thiết thực hơn nhiều không!

Đức Từ phụ của chúng ta phải mất 4 A Tăng Kỳ và 100 ngàn Đại kiếp để chứng đạt đạo quả Phật. Cuối đời, ngài cũng chỉ nhắn nhủ chúng ta rằng: "***Này A Nan Đa, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình (attadipā vihāratha), hãy tự mình y tựa chính mình (attāsaranā) chớ y tựa một cái gì khác. Dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một cái gì khác*** ..."[6] hoặc như câu thơ Pháp cú số 160 là:

"Tự mình là vị cứu tinh
Tự mình nương tựa vào mình tốt thay
Nào ai cứu được mình đây?
Tự mình điều phục hàng ngày cho chuyên."

Và cuối cùng, nhân danh một con người đầu đội trời chân đạp đất, thầy van xin các đấng thần linh Phật thánh…đừng nên phù hộ độ trì những người cầu xin ngài nữa. Vì nếu các ngài làm vậy, chúng sanh sẽ cho rằng các ngài "***thiên vị***" đấy ạ!

Rằm tháng Giêng sắp đến,
Minh Kiến – Dhammaghosa

---

[6] Trích dẫn: *Trường Bộ Kinh III, tr101; Tương Ưng Bộ Kinh V, tr170; Trường A Hàm tập I, tr806*...